

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày: 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh;
2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Chí T, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1992; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị M; có vợ Hồ Thị Hồng N, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 18 tháng 4 năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt ngày 23-8-2012.

2. Bị cáo Võ Phi T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1968; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Phi Q (đã chết) và bà Lê Thị B; có vợ Nguyễn Thị R, có 03 con, lớn nhất sinh 1997, nhỏ nhất sinh năm

2011 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 11 tháng 3 năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

3. Bị cáo Trần Hữu H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu S (đã chết) và bà Hồ Thị T; có vợ Phạm Thị T, có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bị cáo Lê Văn K, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1976; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lê Thị Hồng X, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Bị cáo Lê Thanh H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1972; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị C; có vợ Hoàng Thị Hoàng P, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2020, sau khi ăn nhậu tại quán của Lê Thanh H (sinh năm 1972) ở thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nguyễn Chí T (sinh năm 1992) và Võ Phi T (sinh năm 1968) ở cùng thôn, Trần Hữu H (sinh năm 1982) ở thôn P, xã X, Lê Văn K (sinh năm 1976) ở thôn H, xã D cùng rủ nhau đánh bài mậu binh xập xám ăn tiền và được Lê Thanh H cho phép vào nhà H đánh. H đi mua bộ bài tu lơ khơ loại 52 lá và mang nước suối để trong nhà của H cho 04 người đánh bài mậu binh ăn tiền sử dụng. Các đối tượng tham gia đánh bài ăn tiền bằng quân bài tu lơ khơ, mỗi người làm cái 03 ván, người làm cái chia bài thành 04 phần, mỗi phần 13 quân; sau đó xếp bài thành các chi và so các chi đã sắp xếp với nhau ai thua phải trả tiền cho người thắng. T, T, H, K quy định ván thứ nhất tính là 100.000 đồng, ván thứ hai là 200.000 đồng,

ván thứ ba là 300.000 đồng, xong 03 ván thì chuyển cái; ai thua phải trả tiền cho người thắng. Nếu ván nào ai mậu binh thì xâu trả cho H chủ nhà 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ, khi T, H, T, K đang đánh thì bị Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 16.650.000 đồng và 500.000 đồng là tiền xâu cho Lê Thanh H, 15 (mười lăm) bộ bài tu lơ khơ trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng và 12 bộ chưa qua sử dụng.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng có vỏ màu xanh, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA máy đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có vỏ ốp vỏ màu đen trắng, mặt sau có chữ Ifone, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Future màu đỏ BKS 59C2-395.46 đã qua sử dụng của Võ Phi T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ có ốp vỏ màu nâu, mặt trước có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô EXEITER màu trắng xanh BKS 73N9-5789 đã qua sử dụng của Lê Văn K; tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có vỏ màu xám, mặt sau có chữ ifone S, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô NOUVO LX màu đỏ đen BKS 73G1-016.42 đã qua sử dụng của Trần Hữu H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước và sau màu đen đều có chữ NOKIA, phía mặt sau bị vỡ, đã qua sử dụng của Nguyễn Chí T.

Ngày 29 tháng 4 năm 2010, Cơ quan điều tra đã trả lại: 01 (một) điện thoại di động NOKIA đen trắng có vỏ màu xanh, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA máy đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có vỏ ốp vỏ màu đen trắng, mặt sau có chữ Ifone, máy đã qua sử dụng, 01 xe mô tô Future màu đỏ BKS 59C2-395.46 đã qua sử dụng cho Võ Phi T; trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng bị vỡ có ốp vỏ màu nâu, mặt trước có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô EXEITER màu trắng xanh BKS 73N9-5789 đã qua sử dụng cho Lê Văn K; trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng có vỏ màu xám, mặt sau có chữ ifone S, máy đã qua sử dụng, 01 xe mô tô NOUVO LX màu đỏ đen BKS 73G1-016.42 đã qua sử dụng cho Trần Hữu H; trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước và sau màu đen đều có chữ NOKIA, phía mặt sau bị vỡ, đã qua sử dụng cho Nguyễn Chí T.

Về vật chứng: Ngày 14-3-2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếc bạc 17.150.000 đồng (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 15 (mười lăm) bộ bài tu lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 32/THQCT-KSĐT-KT ngày 05-8-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T cùng đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H; điểm i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn K, Lê Thanh H. Xử phạt Nguyễn Chí T, Võ Phi T 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng; Trần Hữu H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Lê Văn K, Lê Thanh H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ số tiền 17.150.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 15 (mười lăm) bộ bài tu lơ khơ.

Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo nhất trí với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K, Lê Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 15 giờ ngày 14 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K cùng rủ nhau đánh bài mậu binh xập xám ăn tiền tại nhà Lê Thanh H. Đến khoảng 21 giờ, khi T, H, T, K đang đánh thì bị Công an huyện Quảng Ninh bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 16.500.000 đồng và 500.000 đồng là tiền xâu cho Lê Thanh H, 15 (mười lăm) bộ bài tu lơ khơ trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng và 12 bộ chưa qua sử dụng. Theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, hành vi đánh bài ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K, đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố; bị cáo Lê Thanh H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý, chuẩn bị địa điểm, bài, thuốc, nước uống, thức ăn cho các bị cáo khác đánh, căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao bị cáo Hùng là đồng phạm về tội đánh bạc với các bị cáo khác. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Các Bị cáo là những người có sức khỏe, có nhận thức nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại thích ăn chơi, sát phạt, tư lợi, nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau nên cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công cụ thể nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Thanh H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý, chuẩn bị địa điểm, bài, thuốc, nước uống, thức ăn cho các bị cáo khác đánh nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương đương với các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Hữu H, Lê Văn K, Lê Thanh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo K, H, có bố là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo T có bố, mẹ có công được tặng thưởng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; bị cáo T, H là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí T, vào năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Võ Phi Thuận, vào năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Từ những phân tích trên, xét thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục là phù hợp; đối với bị cáo Lê Văn K, Lê Thanh H chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo Lê Văn K nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập trung bình hàng tháng 3.000.000 đồng; bị cáo Lê Thanh H nghề nghiệp buôn bán thu nhập trung bình hàng tháng 4.000.000 đồng nên cần buộc khấu trừ thu nhập 10% thành tiền 300.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định, nên không phải chịu hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án: Số tiền cơ quan Công an thu giữ 17.150.000 (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 15 bộ bài tú lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K, Lê Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K, Lê Thanh H phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, tiết 1, 2 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-9-2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Phi T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-9-2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Qh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09-9-2020). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày (được quy đổi thời gian tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 09 (chín) ngày (được quy đổi thời gian tạm giữ từ ngày 15-3-2020 đến 17-3-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào công quỹ nhà nước.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 17.150.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận tài sản ngày 21-5-2020; tuyên tịch thu tiêu hủy 15 (mười lăm) bộ bài tu lơ khơ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 05 tháng 8 năm 2020.

3. *Án phí hình sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Chí T, Võ Phi T, Trần Hữu H, Lê Văn K, Lê Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**